

Số: 01/2021/QĐST - DSST

Lạc Thủy, ngày 06 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST- DSST ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV(Viết tắt NH1);

Địa chỉ: Số 89 Lng H, phường Lng H, quận Đng Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nHn NH1 hội sở .

Người được ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng Thanh - Chuyên viên xử lý nợ NH1.

- Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng Hn, sinh năm 1982 và bà Trương Thị Hng, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ cư trú: Khu 7, TT Chi Nê, huyện Lạc Thủy, Hòa Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ: Ngân hàng TMCP VNTV và vợ chồng anh Trương Thị Hng và ông Đỗ Hoàng Hn thống nhất. Tính đến ngày 29/12/ 2020 vợ chồng Trương Thị Hng và ông Đỗ Hoàng Hn còn nợ ngân hàng TMCP VNTV là 1.335.871.893 đồng (Một tỉ, ba trăm ba mươi năm triệu, tám trăm bảy mươi một ngàn, tám trăm chín mươi ba đồng chẵn) gồm: Tiền gốc là 845.548.543 đồng và tiền lãi là 490.323.350 đồng;

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 11676308 ngày 07/02/2017: Tính đến ngày 21/12/2020: Nợ gốc: 676.000.000 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 359.224.425 đồng.

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LN1709190240840 ngày 21/9/2017: Nợ gốc: 92.232.794 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 71.768.394 đồng.

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: LN1712270411935 ngày 28/12/2017: Nợ gốc: 77.315.749 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 59.330.531 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Vợ chồng Trương Thị Hng và ông Đỗ Hoàng Hn trả nợ một lần vào 28 tháng 02 năm 2021 tổng tiền gốc còn nợ theo các hợp đồng trên là 845.548.543 đồng và tiền lãi là 490.323.350 đồng. Ngoài ra vợ chồng Trương Thị Hng và ông Đỗ Hoàng Hn phải tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/12/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất của các hợp đồng trên.

Trường hợp đến hết ngày 28/02/2021 vợ chồng Trương Thị Hng và Đỗ Hoàng Hn không trả nợ được cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV, Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án phát mại thửa số 632, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Khu 7, TT Ch N, L Th, Hòa Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BO893593, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00612 do UBND huyện L Th, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 31/12/2014 đứng tên Đỗ Hoàng Hn và Trương Thị Hng. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 252, quyển số 01/2017, TP/CCSCC/HĐGD ký ngày 06/02/2017 tại văn phòng công chứng số 1 tỉnh Hòa Bình.

Trường hợp, phát mại thửa đất không đủ trả nợ thì vợ chồng Trương Thị Hng và Đỗ Hoàng Hn tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp phát mại thửa đất sau khi trả hết nợ còn thừa thì vợ chồng Trương Thị Hng và Đỗ Hoàng Hn được nhận lại tiền còn thừa.

2. Về án phí: Vợ chồng Trương Thị Hng và Đỗ Hoàng Hn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự là 26.038.078 đồng (Hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, không trăm bảy mươi tám đồng).

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004506 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Thái Hùng Dũng